ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35 /2023/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và số lượng trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 2534/TTr-CAT-PC07 ngày 18 tháng 9 năm 2023 và thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 261/BC-STP, ngày 06/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công an (Cục Cảnh sát PCCC&CNCH);
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâmTin học -Công báo;
- Cổng Thông tin giao tiếp điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP; NCTH;
- Lưu: VT, NC1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Vũ Chí Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh vĩnh phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng dân phòng được trang bị, sử dụng phương tiện; điều kiện, trách nhiệm của cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện; điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện; các chức danh của lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện và loại phương tiện được trang bị, sử dụng; các nội dung khác có liên quan.

2. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng gồm:

a) Các phương tiện được đầu tư, mua sắm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và theo các quy định trước đây về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Các phương tiện được đầu tư, mua sắm, được cho, tặng từ các nguồn kinh phí, tài trợ hợp pháp khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an tỉnh; Công an các huyện, thành phố (gọi tắt là Công an cấp huyện); Công an các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Công an cấp xã).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Lực lượng dân phòng.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quản lý chặt chẽ; sử dụng đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

4. Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện theo đúng quy định của pháp luật; đúng quy trình, hướng dẫn của nhà sản xuất.

5. Chỉ được sử dụng cho nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và công tác phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội theo quy định.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Phương tiện phải được thống kê, theo dõi, tổ chức bảo quản, bảo dưỡng theo quy định. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời khi hư hỏng, hết hạn sử dụng.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quản lý và sử dụng phương tiện; việc bàn giao phương tiện cho cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng phải được lập thành biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận.

3. Điều kiện, cách thức bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

a) Bố trí nơi bảo quản phương tiện phù hợp với thực tế địa phương nhưng phải dễ lấy sử dụng khi cần thiết và đáp ứng yêu cầu bảo quản (phương tiện để trong phòng phải bảo đảm khô ráo, thoáng khí, sạch sẽ; phương tiện để ngoài trời phải được bố trí mái che hoặc có biện pháp phòng, chống mưa nắng).

b) Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ (rìu cứu nạn, búa tạ, xà beng, kìm cộng lực, câu liêm); phương tiện, dụng cụ cứu người (túi sơ cứu, cáng cứu thương); bình chữa cháy xách tay (bình bột chữa cháy, bình khí chữa cháy) phải được sắp xếp, làm sạch; bảo quản trên giá, kệ, sàn kê hoặc trong tủ bảo quản; không được quăng, quật khi sắp xếp, vận chuyển; không được để gần nơi có xăng, dầu, axít, hóa chất ăn mòn.

c) Phương tiện bảo hộ cá nhân (mũ cách nhiệt, quần áo cách nhiệt, găng tay cách nhiệt, ủng cách nhiệt, khẩu trang chữa cháy, đèn pin) phải thường xuyên được làm sạch, sắp xếp gọn gàng, để ở nơi quy định dễ thấy, dễ lấy; thường xuyên kiểm tra, sạc đầy pin cho đèn pin.

d) Đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khác được trang bị cho lực lượng dân phòng ngoài danh mục trang bị theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND thì việc bảo quản các phương tiện đó thực hiện theo quy định pháp luật và quy trình, hướng dẫn của nhà sản xuất.

4. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng được sử dụng cho nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội như:

a) Tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác được cấp có thẩm quyền huy động, điều động;

b) Tham gia tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng, hội thao, hội thi nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham gia diễn tập, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được lập, phê duyệt theo quy định;

d) Tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội khi được cấp có thẩm quyền huy động, điều động.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Công an cấp huyện

a) Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trong phạm vi quản lý.

b) Chỉ đạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định.

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng theo quy định pháp luật.

đ) Thống kê, báo cáo cơ quan Công an cấp trên về công tác quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

2. Trách nhiệm của Công an cấp xã

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện công tác quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Hướng dẫn, tổ chức hoạt động và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức bàn giao phương tiện cho lực lượng dân phòng để quản lý, sử dụng.

3. Xem xét phê duyệt phương án, kế hoạch về công tác quản lý, sử dụng phương tiện của lực lượng dân phòng (bao gồm địa điểm quản lý; người quản lý, sử dụng; các trường hợp được sử dụng và những nội dung khác có liên quan).

4. Chỉ đạo việc thống kê, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện trang bị cho lực lượng dân phòng.

5. Bảo đảm kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, thay thế phương tiện khi bị hư hỏng hoặc đã hết niên hạn sử dụng.

6. Thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục để huy động, điều động lực lượng dân phòng thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

7. Định kỳ hàng năm (ngày 30 tháng 11), thống kê, báo cáo Công an cấp huyện về tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng phương tiện.

Điều 7. Trách nhiệm của lực lượng dân phòng được trang bị, sử dụng phương tiện

1. Tổ chức tiếp nhận phương tiện được trang bị; đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án, kế hoạch quản lý, sử dụng phương tiện cho phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm an toàn, hiệu quả theo Quy chế này và đúng quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức lập và quản lý hồ sơ về phương tiện được trang bị theo hướng dẫn của cơ quan Công an.

3. Phân công cụ thể người chịu trách nhiệm quản lý ở địa điểm bảo quản phương tiện của lực lượng dân phòng. Trường hợp tổ chức bảo quản tập trung

tại nhiều địa điểm hoặc giao phương tiện cho cá nhân quản lý tại nhà riêng phải phân công rõ người chịu trách nhiệm ở từng địa điểm hoặc trách nhiệm cá nhân được giao quản lý tại nhà riêng.

4. Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng phương tiện được trang bị để duy trì chất lượng, tình trạng kỹ thuật tốt nhất phương tiện, tránh hư hỏng, mất mát hoặc sử dụng sai mục đích.

5. Tổ chức kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện được trang bị thường xuyên, định kỳ và sau mỗi lần thực hiện nhiệm vụ. Khi phát hiện có hư hỏng, hao hụt, mất mát phải báo cáo, đề xuất việc sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời.

6. Tổ chức phân công cán bộ, đội viên sử dụng phương tiện được trang bị khi thực hiện nhiệm vụ công tác như tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

7. Định kỳ hàng năm (ngày 15 tháng 11), thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trực tiếp quản lý về tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng phương tiện.

Điều 8. Điều kiện, trách nhiệm của cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện

1. Chỉ những cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng (được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã), có đủ sức khỏe, đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mới được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải có trách nhiệm sử dụng an toàn, đúng mục đích, yêu cầu nhiệm vụ; tuân thủ quy trình kỹ thuật vận hành, sử dụng của phương tiện.

Điều 9. Điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện

1. Người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phải là cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc đội trưởng, đội phó đội dân phòng.

2. Trường hợp không bố trí kho, nơi bảo quản tập trung mà giao phương tiện cho cá nhân quản lý tại nhà riêng thì chỉ được giao cho cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng.

3. Người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện hoặc được giao quản lý tại nhà riêng phải thực hiện công tác bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của cơ quan Công an; thường xuyên kiểm tra nơi bảo quản, kịp thời phát hiện phương tiện bị mất, hư hỏng hoặc nơi bảo quản không bảo đảm an toàn để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, khắc phục.

Điều 10. Quy định về các chức danh của lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện và các loại phương tiện được được trang bị, sử dụng

1. Cán bộ, đội viên lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm nhiệm vụ.

2. Đội viên lực lượng dân phòng được sử dụng phương tiện phá dỡ thô sơ, bình chữa cháy xách tay (kể cả những phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới; phương tiện cứu người; phương tiện thông tin, liên lạc được trang bị thêm ngoài danh mục trang bị theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND) trong các trường hợp sau:

a) Theo mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Theo mệnh lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp khi tham gia ứng phó sự cố thiên tai, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

3. Đội trưởng, đội phó lực lượng dân phòng được sử dụng túi sơ cứu khi làm nhiệm vụ. Trường hợp đội viên lực lượng dân phòng có chuyên môn, nghiệp vụ sơ, cấp cứu hoặc đã được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ sơ, cấp cứu thì được giao cho người đó sử dụng khi làm nhiệm vụ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Công an tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn lực lượng dân phòng quản lý, sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị theo đúng mục đích, an toàn, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kinh phí bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, thay thế phương tiện theo quy định.

Điều 12. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.